TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 19/2017/DS-ST
Ngày: 05/4/2017
V/ v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **Bà Phan Thị Đẹp.**

2/ Bà Nguyễn Thị Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân T** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2016/TLST-DS ngày 20/12/2016 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐ-ST ngày 03/3/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 45A Ấp 4, xã Trung An, Thành phố M,Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thái C, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 383/1 Huyện lộ 87, Khu phố 2, Phường 9, Thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị T trình bày: Do quen biết nên bà có cho ông Nguyễn Thái C vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 04/12/2014 bà cho ông C vay 24.000.000 đồng.
- Ngày 05/01/2015 bà cho ông C vay 16.000.000 đồng.
- Ngày 12/01/2015 bà cho ông C vay 5.000.000 đồng.

Các lần vay đều có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng, thỏa thuận miệng 06 tháng sẽ trả cả vốn và lãi suất. Sau khi vay, tính đến tháng 01/2016 ông C có trả tổng cộng cho bà được 10.000.000 đồng thì không trả nữa. Nay bà T yêu cầu ông Nguyễn Thái C trả số tiền vay 35.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Nguyễn Thái C không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời ông C cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, ông C cũng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" , thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố M.

Xét thấy: Căn cứ lời trình bày của bà Nguyễn Thị T và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: bà Nguyễn Thị T có cho ông Nguyễn Thái C vay tiền nhiều lần, có biên nhận, cụ thể như sau:

- Ngày 04/12/2014 bà T cho ông C vay 24.000.000 đồng;
- Ngày 05/01/2015 bà T cho ông C vay 16.000.000 đồng.
- Ngày 12/01/2015 bàT cho ông C vay 5.000.000 đồng.

Sau khi vay, theo bà T thừa nhận, tính đến tháng 01/2016 ông C có trả cho bà được 10.000.000 đồng thì không trả nữa.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Nguyễn Thái C không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời ông C cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, ông C cũng vắng mặt.

Do đó việc Bà T yêu cầu ông Nguyễn Thái C trả số tiền vay 35.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Thái C phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 35.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái C phải chịu 1.750.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 875.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 31257 ngày 20/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thái C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân Thành phố M.
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP M .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.